

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHI CỤC AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM	
CÔNG	Số: 198 ngày 19/7/2021
VĂN	CHUYÊN
ĐẾN	Lãnh đạo CC.
	Phòng: VP Giám đốc
	Sao:

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 0204/KS/2021

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: **CÔNG TY TNHH KISUNG VINA**

Địa chỉ: Thôn Ngọc Loan, Xã Tân Quang, Huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

Điện thoại: 02213.900.556

Fax:

E-mail: kisungvina@gmail.com

Mã số doanh nghiệp: 0901059150

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: Khay nhựa PP

2. Thành phần: Nhựa Polypropylen

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: Không có thời hạn

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Quy cách đóng gói: 100 cái/ gói hoặc theo quy cách đóng gói của nhà sản xuất

- Chất liệu bao bì: Sản phẩm được đóng trong túi nilon, Bên ngoài là thùng carton (nếu có) Bao bì sử dụng đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ Y Tế.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm: **CÔNG TY TNHH KISUNG VINA**

Địa chỉ: Thôn Ngọc Loan, Xã Tân Quang, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

III. Hình ảnh sản phẩm:



NHÃN PHỤ SẢN PHẨM DỰ KIẾN

Tên sản phẩm: Khay nhựa PP

Thành phần: Nhựa Polypropylen

Thông số kỹ thuật: 225x136x45mm

Khối lượng tịnh: 26g/ khay

NSX:

HSD: Không có thời hạn

Hướng dẫn sử dụng: Dùng chứa đựng thực phẩm

Hướng dẫn bảo quản: Để nơi khô ráo

Thông tin, cảnh báo: Không sử dụng khi sản phẩm biến dạng, móp méo, mất an toàn

Xuất xứ: Việt nam

Thương nhân chịu trách nhiệm về hàng hóa:

Nhà sản xuất: CÔNG TY TNHH KISUNG VINA

Địa chỉ: Thôn Ngọc Loan, Xã Tân Quang, Huyện Văn Lâm, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- QCVN 12-1:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn vệ sinh đối với bao bì, dụng cụ tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm bằng nhựa tổng hợp.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Hưng Yên, ngày tháng 04 năm 2021

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)



GIÁM ĐỐC

Trần Văn Khải

10597
CÔNG TY T:
ISUN:
VINA
M - T. HUNG

YÊU CẦU KỸ THUẬT CỦA SẢN PHẨM

Khay nhựa PP

A. THỬ VẬT LIỆU

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Giới hạn tối đa
1	Pb	µg/g	100
2	Cd	µg/g	100

B. THỬ THỜI NHIỄM

STT	Tên chỉ tiêu	Điều kiện ngâm thối	Dung dịch ngâm thối	Đơn vị	Giới hạn tối đa
1	Tổng kim loại nặng qui ra Pb	60°C - 30 phút	Acid Acetic 4%	µg/ml	1
2	Lượng KMnO4 sử dụng	60°C - 30 phút	Nước	µg/ml	10
3	Cặn khô	25°C - 1 giờ	Heptan	µg/ml	30
4		60°C - 30 phút	Ethanol 20%	µg/ml	
5		60°C - 30 phút	Nước	µg/ml	
6		60°C - 30 phút	Acid Acetic 4%	µg/ml	



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Tên khách hàng: **CÔNG TY TNHH KISUNG VINA**

Địa chỉ: Thôn Ngọc Loan, Xã Tân Quang, Huyện Văn Lâm, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

Tên mẫu: **KHAY NHỰA PP ĐỰNG THỊT**

Tình trạng mẫu: Mẫu thành phẩm

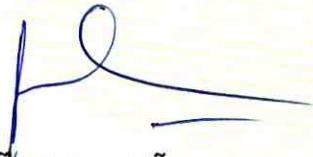
Ngày nhận mẫu: 05/04/2021 Thời gian thử nghiệm: 05/04 - 08/04/2021

Ngày trả kết quả: 10/04/2021

Kết quả: Xem trang 2/2

Ghi chú: (*) : Chỉ tiêu được VILAS công nhận theo ISO/IEC 17025:2017
KPH: không phát hiện. LOD: Giới hạn phát hiện
(b) : Chỉ tiêu được Bộ Công Thương chỉ định

Phụ trách PTN



Nguyễn Kim Liễu



GIÁM ĐỐC 

Nguyễn Thị Hồng

- Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng / Information of sample is written as customer's request.
- Không được sao chép kết quả này, 1 phần hay toàn bộ, nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Công ty.
This above result shall not reproduced, partly or fully, unless written approval of company.
- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử / This testing result is only valid on tested sample.



Số: 2104172/KQKN

Mã số: 2104040-1

Trang 2 | 2

STT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ	KẾT QUẢ	PHƯƠNG PHÁP THỬ
01	Cadimi (Cd)	µg/g	KPH (LOD=3.0)	QCVN 12-1:2011/BYT (* (b)
02	Chì (Pb)	µg/g	KPH (LOD=3.0)	QCVN 12-1:2011/BYT (* (b)
03	Hàm lượng KMnO ₄ sử dụng điều kiện ngâm thối là nước ở nhiệt độ 60°C trong 30 phút	µg/ml	KPH (LOD=0.3)	QCVN 12-1:2011/BYT (* (b)
04	Hàm lượng kim loại nặng thối nhiễm (quy ra chì), với dung dịch ngâm thối là Acid Acetic 4% ở nhiệt độ 60°C trong 30 phút	µg/ml	<1.0	QCVN 12-1:2011/BYT (* (b)
05	Hàm lượng cặn khô thối nhiễm với dung dịch ngâm thối là Heptan ở nhiệt độ 25°C trong 1 giờ	µg/ml	KPH (LOD=3.0)	QCVN 12-1:2011/BYT
06	Hàm lượng cặn khô thối nhiễm với dung dịch ngâm thối là Ethanol 20% ở nhiệt độ 60°C trong 30 phút	µg/ml	<10.0	QCVN 12-1:2011/BYT (* (b)
07	Hàm lượng cặn khô thối nhiễm với dung dịch ngâm thối là nước ở nhiệt độ 60°C trong 30 phút	µg/ml	<10.0	QCVN 12-1:2011/BYT (* (b)
08	Hàm lượng cặn khô thối nhiễm với dung dịch ngâm thối là Acid Acetic 4% ở nhiệt độ 60°C trong 30 phút	µg/ml	<10.0	QCVN 12-1:2011/BYT (* (b)